

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH –TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 10 năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân T1; Con bà: Lương Thị H; Vợ: Trần Anh T2, sinh năm 2001 và 01 con, sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 07-7-2023 đến ngày 09-7-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang Chính

Trú tại: Tổ A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt;

2. Anh Đặng Thế Sơn

Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt;

Người chứng kiến: Ông Lương Văn Thành

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 06-7-2023 Tổ công tác Đội hình sự Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái thì phát hiện tại nhà Đinh Xuân T ở thôn T, xã V, huyện Y có biểu hiện mua bán số lô, số đề. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Đinh Xuân T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Đặng Thế S và Nguyễn Quang C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đặng Thế S 01 mảnh giấy, trên mảnh giấy có ghi các chữ số “6/7 lô 89 98/40đ 56 65 05 23 10/10đ 2990” và số tiền 10.000 đồng tại túi quần sau bên phải; thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Quang C 01 mảnh giấy, trên mảnh giấy có ghi các chữ và số “6/7 lô 30 54 34 43/30đ, đề 18 81 48 84/50n 2960”; thu giữ của Đinh Xuân T số tiền 6.000.000 đồng, 02 chiếc bút bi mực đen, 01 quyển vở có trang đầu tiên trên quyển vở ghi các chữ và số.

Hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Đinh Xuân T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Đinh Xuân T khai nhận: Đinh Xuân T đăng ký kinh doanh đại lý xổ số Nhà nước cho Công ty TNHH N từ ngày 20/01/2022. Lợi dụng việc làm đại lý cho Công ty TNHH N nên ngày 06/7/2023 Đinh Xuân T bắt đầu ghi số lô, số đề trái phép cho những người dân để thu lợi. Chiều ngày 06/7/2023, T đã bán cho Nguyễn Quang C các số lô “30, 54, 34, 43” mỗi số 30 điểm lô và các số đề “18, 81, 48, 84” mỗi số đề 50.000 đồng với tổng số tiền là 2.960.000 đồng. Ngay sau đó, T tiếp tục bán cho Đặng Thế S các số lô “89, 98” mỗi số 40 điểm lô, các số lô “56, 65, 05, 23, 10” mỗi số 10 điểm lô với tổng số tiền là 2.990.000 đồng. Tổng số tiền Đinh Xuân T bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang C và Đặng Thế S là 5.950.000 đồng. Mỗi một điểm lô T bán với giá 23.000 đồng, T viết các số lô, số đề đã bán vào 01 quyển vở để lưu lại. Đồng thời, T viết các số lô, số đề đã bán cùng số tiền bán vào một mảnh giấy (gọi là cấp lô đề) rồi đưa cho người mua. Sau khi mua số lô, số đề

của T xong thì Nguyễn Quang C và Đặng Thế S đều trả cho T số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, T trả lại cho S 10.000 đồng và chưa kịp trả lại tiền cho C thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Y bắt quả tang và thu giữ các đồ vật, tài sản như nêu trên.

Ngoài ra, Đinh Xuân T còn khai nhận: Ngày 06/7/2023 ngoài bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang C và Đặng Thế S thì trước đó T còn bán số lô, số đề cho 04 người dân đi đường (T không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này) được số tiền 6.660.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho người dân, Đinh Xuân T thỏa thuận chuyển bảng lô, bảng đề trực tiếp cho một người nam giới tên T6, nhà ở xã Đ, huyện Y (T không biết địa chỉ cụ thể của người này). T và T6 thỏa thuận T được hưởng lợi 20% số tiền của bảng đề và 1.000 đồng/01 điểm lô. Ngày 06/7/2023, T chưa kịp chuyển bảng lô, bảng đề cho T6 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phát hiện và bắt quả tang.

Cách thức mua, bán và xác định trúng thưởng số lô, số đề của Đinh Xuân T với người chơi như sau: Đối với số đề đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì T trả cho người chơi là 70.000 đồng, kết quả trúng thưởng là 02 số cuối cùng trong giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày. Đối với số lô là 23.000 đồng/01 điểm lô nếu trúng thưởng thì bị cáo sẽ trả cho người chơi là 80.000 đồng/01 điểm lô trúng thưởng, kết quả trúng thưởng là 02 số cuối của tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-YB ngày 05-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố: Đinh Xuân T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc bút bi mực đen;

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 5.950.000 đồng (thu giữ của Đinh

Xuân T).

-Trả lại cho Đinh Xuân T, số tiền 30.000 đồng

-Trả lại cho Đặng Thế S, số tiền 10.000 đồng.

-Trả lại cho Nguyễn Quang C số tiền 20.000 đồng.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã đầy đủ, khách quan, hợp pháp. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác đã được thu thập, như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06-7-2023 tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Đinh Xuân T đã có hành vi bán số lô, số đề cho Đặng Thế S và Nguyễn Quang C được tổng số tiền là 5.950.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, loại tệ nạn này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an, nếp sống văn minh. Đồng thời, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết.

[4] Xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 02 tờ giấy ghi các chữ số; 01 quyển vở có ghi các chữ số và xác nhận của Đinh Xuân T là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 02 chiếc bút bi mực đen có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân T, trong đó có 5.950.000 đồng có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; còn đối với số tiền 50.000 đồng, không liên quan đến tội phạm cần trả cho T 30.000 đồng gồm: 10.000 đồng là tiền của T đã trả lại cho Đặng Thế S, 20.000 đồng là tiền Toàn bán nước, thuốc lá cho C và trả cho Nguyễn Quang C số tiền 20.000 đồng;

- Cần trả lại cho anh Đặng Thế S số tiền 10.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

[7] Đối với Đặng Thế S và Nguyễn Quang C là những người mua số lô, số đề của Đinh Xuân T. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý về hình sự. Do đó Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người nam giới tên T6, nhà ở xã Đ, huyện Y là người thoả thuận trực tiếp nhận bảng số lô, số đề của Đinh Xuân T. Tuy nhiên, Đinh Xuân T không biết đầy đủ tên, không biết địa chỉ cụ thể của T6 ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với 04 người mua số lô, số đề của Đinh Xuân T vào ngày 06/7/2023 với tổng số tiền là 6.660.000 đồng. Quá trình điều tra, T khai nhận không quen biết những người này, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31-10-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Đinh Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Đinh Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

-Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc bút bi mực đen;

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 5.950.000đồng (Được đựng trong 01 phong bì).

-Trả lại cho bị cáo 30.000 đồng (được đựng trong 01 phong bì) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Trả lại cho anh Nguyễn Quang C số tiền 20.0000 đồng(được đựng trong 01 phong bì).

- Trả lại cho anh Đặng Thế S số tiền 10.000 đồng (được đựng trong 01 phong bì).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Đinh Xuân T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- UBND xã Vĩnh Kiên;
- THADS Yên Bình;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan (2);
- Lưu HS, THA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

